

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 09/2020
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 8/2020 mang sang				3 419 576 905
01/09/2020	MTQ có số GD 748804.010920.150659 ủng hộ KTX	200 000		3 419 776 905
	Chị Hiền (Q10) ủng hộ KTX	650 000		3 420 426 905
	Chị Nguyễn Thị Phi Hường (Q10) CMTX T9	200 000		3 420 626 905
	Tiền bán phiếu com ngày(233ph).	466 000		3 421 092 905
	Tiền tô nhựa thu lại (108 tô)	216 000		3 421 308 905
	Chi phí		1 018 200	3 420 290 705
03/09/2020	Chị Võ Thị Ánh Hồng (Q4) ủng hộ KTX	200 000		3 420 490 705
	Bà Huỳnh Cam (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 420 990 705
	Anh(chị) Thích Hoan và Văn Thuyền Khuê (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 421 490 705
	Anh chị Lâm Cẩm Khuôn, Luân Tú Quân, Lâm Vũ Kỳ, Lâm Vũ Thông, Ng Văn Dụ, Luân Huệ Phấn, Ng Luân Tuấn Đạt (Q10) ủng hộ KTX	300 000		3 421 790 705
	Anh Nguyễn Quang Đăng (Long An) ủng hộ KTX	2 000 000		3 423 790 705
	Tiền bán phiếu com ngày (198ph).	396 000		3 424 186 705
	Tiền tô nhựa thu lại (80 tô)	160 000		3 424 346 705
	Chi phí		1 285 000	3 423 061 705
05/07/2020	Anh Tommy Tran (USA) ủng hộ KTX 200USD	4 618 000		3 427 679 705
	Chị Đỗ Trần Kim Chi (Bình Tân) ủng hộ KTX	500 000		3 428 179 705
	Tiền bán phiếu com ngày (241ph).	482 000		3 428 661 705
	Tiền tô nhựa thu lại (115 tô)	230 000		3 428 891 705
	Chi phí		620 000	3 428 271 705
07/09/2020	Lãi STK 1T	180 521		3 428 452 226
	Anh Nam (Q10) CMTX T9	3 000 000		3 431 452 226
	Chị Như Ý (Bình Chánh) ủng hộ KTX	1 000 000		3 432 452 226
08/09/2020	Anh Cổ Minh Khang (Q6) ủng hộ KTX	500 000		3 432 952 226
	Anh Bùi Văn Mạnh (Q6) ủng hộ KTX	1 000 000		3 433 952 226
	Cty mỹ phẩm Minh Phương ủng hộ KTX	2 000 000		3 435 952 226
	Tiền bán phiếu com ngày (274ph).	548 000		3 436 500 226
	Tiền tô nhựa thu lại (143 tô)	286 000		3 436 786 226
	Chi phí		5 150 000	3 431 636 226
09/09/2020	Chị KhuuLanHuong CMTX T9	200 000		3 431 836 226
	Chi phí		2 475 000	3 429 361 226
10/09/2020	Chị Kimnhut CMTX T7,8,9/2020	600 000		3 429 961 226
	Tiền bán phiếu com ngày (291ph).	582 000		3 430 543 226
	Tiền tô nhựa thu lại (159 tô)	318 000		3 430 861 226
	Chi phí		760 000	3 430 101 226
11/09/2020	Anh DONGOCQUAN ủng hộ KTX	3 000 000		3 433 101 226
	Anh Quách Đức Phú (Q5) ủng hộ KTX	200 000		3 433 301 226
12/09/2020	Anh Tuấn (Điện lực Tân Bình) ủng hộ KTX	4 700 000		3 438 001 226
	Tiền bán phiếu com ngày (234ph).	468 000		3 438 469 226
	Tiền tô nhựa thu lại (125 tô)	250 000		3 438 719 226
	Chi phí		2 092 000	3 436 627 226
15/09/2020	Tiền bán phiếu com ngày (276ph).	552 000		3 437 179 226
	Tiền thu lại tô nhựa (133 tô)	266 000		3 437 445 226
	Chi phí		4 080 000	3 433 365 226
17/09/2020	Tiền bán phiếu com ngày (257ph).	514 000		3 433 879 226
	Tiền thu lại tô nhựa (173 tô)	346 000		3 434 225 226
	Chi phí		2 684 000	3 431 541 226
19/09/2020	Anh Thành (Q 8) ủng hộ KTX	1 000 000		3 432 541 226
	Tiền bán phiếu com ngày (251ph).	502 000		3 433 043 226
	Tiền thu lại tô nhựa (108 tô)	216 000		3 433 259 226
	Chi phí		710 000	3 432 549 226

20/09/2020	Chi phí		200 000	3 432 349 226
21/09/2020	Chi phí		423 148	3 431 926 078
22/09/2020	Anh Nguyễn Đức Độ (USA) ủng hộ KTX	500 000		3 432 426 078
	Tiền bán phiếu com ngày (307ph).	614 000		3 433 040 078
	Tiền thu lại tô nhựa (114 tô)	228 000		3 433 268 078
	Chi phí		2 010 000	3 431 258 078
23/09/2020	Lãi STK	98 669 500		3 529 927 578
	Chị Đình Thị Phương Liên (Q 8) ủng hộ KTX	500 000		3 530 427 578
	Chi phí			3 530 427 578
24/09/2020	Tiền bán phiếu com ngày (261ph).	522 000		3 530 949 578
	Tiền thu lại tô nhựa (126 tô)	252 000		3 531 201 578
	Chi phí		730 000	3 530 471 578
25/09/2020	Chị Kiều (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 530 971 578
	Lãi ATM tháng 9	5 230		3 530 976 808
	Chi phí		500 000	3 530 476 808
26/09/2020	Tiền bán phiếu bánh mì ngày(288ph).	576 000		3 531 052 808
	Chi phí		630 000	3 530 422 808
28/09/2020	Chi phí		170 200	3 530 252 608
29/09/2020	Chị Doit CMTX T10	1 000 000		3 531 252 608
	Chị ADTB CMTX T8,9	500 000		3 531 752 608
	Anh Đỗ Quốc Bình (Tân Bình) ủng hộ KTX	200 000		3 531 952 608
	Anh Trần Ngọc Tuấn (Q5) ủng hộ KTX	200 000		3 532 152 608
	Tiền bán phiếu com ngày(288ph).	576 000		3 532 728 608
	Tiền thu lại tô nhựa (129 tô)	258 000		3 532 986 608
	Chi phí		2 830 000	3 530 156 608
30/09/2020	Lãi STK	70 115 000		3 600 271 608
	Chi phí		31 969 200	3 568 302 408
Tổng		209 062 251	60 336 748	3 568 302 408

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3 419 576 905
Tiền lãi	168 970 251		
CMTX	5 500 000		
CMKTX	24 768 000		
Tiền bán phiếu (3 399phiếu)	6 798 000		
Tiền thu lại tô nhựa (1 513 tô)	3 026 000		
Tổng chi phí		60 336 748	
* Tồn quỹ tháng 09/2020	209 062 251	60 336 748	3 568 302 408

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY

THÁNG 09/2020

CHI PHÍ QUẢN COM SAIGON Tháng 9/2020

ĐVT : VNĐ					
Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/9/20	Phí QLTK VCB	tháng	1		2 200
	Tương hột	hũ	2	23 000	46 000
	Tương hột	can/5 lít	1	180 000	180 000
	Đậu hũ	miếng	400	1 300	520 000
	Chuối	kg			180 000
	Nước cốt dừa	kg	1.5	60 000	90 000
Tổng					1 018 200
03/9/20	Chuối	kg			150 000
	Tô nhựa	cái	300	1 800	540 000
	Nắp nhựa	cái	100	700	70 000
	Muỗng nhựa	cái	300	200	60 000
	Chả cá basa hấp	kg	9	25 000	225 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
Tổng					1 285 000

05/9/20	Chả cá basa hấp	kg	20	25 000	500 000
	Chuối	kg			120 000
Tổng					620 000
08/9/20	Hỗ trợ T7YT Hà Tĩnh	lần	1	5 000 000	5 000 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					5 150 000
09/9/20	Đùi tỏi gà	kg	75	33 000	2 475 000
Tổng					2 475 000
10/9/20	Chuối	kg			180 000
	Sả xay	kg	2	20 000	40 000
	Tô nhựa	cái	300	1 800	540 000
Tổng					760 000
12/9/20	Thịt đùi	kg	15	120 000	1 800 000
	Phí DV SMS VCB T8	tháng	1	11 000	11 000
	Phí DV Internet VCB T8	tháng	1	11 000	11 000
	Chuối	kg			120 000
	Cải chua	kg	10	15 000	150 000
Tổng					2 092 000
15/9/20	Cá viên basa hấp	kg	25	26 000	650 000
	Muỗng nhựa	cái	500	90	45 000
	Tô nhựa	cái	600	1 800	1 080 000
	Băng keo	cuộn	2	20 000	40 000
	Ốt	kg	1	45 000	45 000
	Chuối	kg			180 000
	Chi lương kỳ 1 T9 Chị Nghĩa	B Thời Gian			500 000
	Chi lương Chị Kiều Phan Yến	Công nhật	7	110 000	770 000
	Chi lương Chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	7	110 000	770 000
Tổng					4 080 000
17/9/20	Thịt đùi	kg	15	120 000	1 800 000
	Ốt bột	kg	0.5	50 000	25 000
	Ốt khô	kg	0.5	50 000	25 000
	Bột nghệ	kg	0.5	50 000	25 000
	Chuối	kg			150 000
	Đậu hủ	miếng	300	1 300	390 000
	Bàn inox cũ	cái	1	220 000	220 000
	Phí Điện thoại bàn T8	tháng	1	49 000	49 000
Tổng					2 684 000
19/9/20	Chuối	kg			180 000
	Khóm	trái	10	18 000	180 000
	Phí Internet T8 quán cơm	tháng	1	350 000	350 000
Tổng					710 000
20/9/20	Phí VS T9	tháng	1	200 000	200 000
Tổng					200 000
21/9/20	Tiền điện T9	tháng	1	423 148	423 148
Tổng					423 148
22/9/20	Chả cá basa hấp	kg	30	25 000	750 000
	Chuối	kg			180 000
	Tô nhựa	cái	600	1 800	1 080 000
Tổng					2 010 000
24/9/20	Chả cá basa hấp	kg	5	25 000	125 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Chuối	kg			180 000
	Cà chua	kg	10	15 000	150 000
	Tương ớt	can	1	35 000	35 000
Tổng					730 000
25/9/20	Chả cá basa hấp	kg	20	25 000	500 000
Tổng					500 000
26/9/20	Chuối	kg			180 000
	Bánh mì	ô	300	1 500	450 000
Tổng					630 000
28/9/20	Tiền nước T9	tháng	1	170 200	170 200
Tổng					170 200
29/9/20	Thịt đùi	kg	20	120 000	2 400 000

	Chuối	kg			180 000
	Cải chua	kg	10	25 000	250 000
Tổng					2 830 000
30/9/20	Chả cá basa hấp	kg	25	25 000	625 000
	Hỗ trợ quán cơm Dalat	lần	1	20 000 000	20 000 000
	Chi lương kỳ 2 T9 Chị Nghĩa	B Thời Gian			1 000 000
	Chi lương chị Kiều Phan Yến	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương Tháng 9 Lê Tuấn Tú	Thời Gian			9 000 000
	Phí chuyển tiền T9 cùng HT	lần	8	2 200	17 600
	Phí chuyển tiền T9 khác HT	lần	1	6 600	6 600
Tổng					31 969 200
TỔNG CỘNG					60 336 748